**PHỤ LỤC I**

**DANH MỤC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP, NGÀNH GẦN VỚI**

**CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ**

*(Kèm theo Thông báo số 478/ QĐ-T32-SĐH ngày 25/3/2020 của Giám đốc Học viện CSND)*

| **TT** | **Chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ** | **Ngành tốt nghiệp thạc sĩ** |
| --- | --- | --- |
| **Ngành đúng/ phù hợp** | **Ngành gần** |
| **Tên ngành** | **Học phần bổ sung****trình độ thạc sĩ** | **Tên ngành** | **Học phần bổ sung** **trình độ thạc sĩ**  |
| **1** | Tội phạm học và Phòng ngừa tội phạm. MS: 9380105 | - Tội phạm học và Phòng ngừa tội phạm;- Luật (do Học viện CSND, Học viện ANND, Đại học CSND, Đại học ANND đào tạo).- Luật Hình sự và Tố tụng hình sự;- Trinh sát Cảnh sát;- Điều tra hình sự. | Không phải học bổ sung kiến thức.- Lý luận chung về khoa học hình sự (3TC)- Lý luận hoạt động nghiệp vụ trinh sát (3TC) | - TSAN;- Kỹ thuật hình sự;- Quản lý Nhà nước về An ninh, trật tự;- Quản lý trật tự an toàn giao thông;- Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp;- Tham mưu, chỉ huy CAND;- TBAN. | - Lý luận chung về khoa học hình sự (3TC)- Lý luận hoạt động nghiệp vụ trinh sát (3TC) |
| **2** | Quản lý Nhà nước về An ninh trật tự. MS:9860109 | - Quản lý Nhà nước về ANTT;- TSAN;- Trinh sát Cảnh sát;- Điều tra hình sự;- Kỹ thuật hình sự;- Quản lý trật tự ATGT;- Thi hành án hình sự và HTTP;- Tham mưu, chỉ huy CAND.- PCCC và cứu nạn cứu hộ;- Hậu cần CAND;- TBAN. | Không phải học bổ sung kiến thức.- Lý luận chung Quản lý Nhà nước về ANTT (2 TC);- Quản lý hành chính Nhà nước về trật tự an toàn xã hội (2 TC);- Quản lý Nhà nước về phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội (2 TC) (3TC). | Tội phạm học và Phòng ngừa tội phạm. | - Lý luận chung Quản lý Nhà nước về ANTT (2 TC)- Quản lý hành chính Nhà nước về trật tự an toàn xã hội (2 TC)- Quản lý Nhà nước về phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội (2 TC) (3TC) |